



NHỮNG TỒN TẠI TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CƠ QUAN DÂN CỬ HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Đặng Thị Hà*

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Đặng Thị Hà <ha160189@gmail.com>

(Ngày nhận bài: 11-3-2021; Ngày chấp nhận đăng: 24-5-2021)

Tóm tắt. Bài viết đề cập đến một số tồn tại trong hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam đối với các cơ quan dân cử. Qua đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc đối với các cơ quan dân cử ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: giám sát, cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc, đại biểu Quốc hội.

Weaknesses in supervision activities of Vietnam's Fatherland Front on elected bodies and measures for improvements

Dang Thi Ha*

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Dang Thi Ha <ha160189@gmail.com>

(Received: March 11, 2021; Accepted: May 24, 2021)

Abstract. The article deals with several shortcomings in the Vietnam's Fatherland Front's activities regarding the supervision upon elected bodies. Thereby, the author suggests some recommendations to improve the effectiveness of the Fatherland Front's supervising activities for elected bodies in Vietnam today.

Keywords: supervision, elected bodies, Fatherland Front

1. Quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc đối với hệ thống cơ quan dân cử

Điều 9, Hiến pháp năm 2013, quy định: “Mặt trận Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài”. Như vậy, Mặt trận tổ quốc bao gồm các tổ chức thành viên và khi Mặt trận tổ quốc có quyền, có trách nhiệm giám sát cũng có nghĩa là các tổ chức thành viên của Mặt trận đều có quyền và trách nhiệm giám sát.

Đồng thời, Điều 9, Hiến pháp năm 2013, cũng khẳng định: *Mặt trận tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc.*

Đây là nguyên tắc hiến định làm cơ sở cho các cơ quan nhà nước ban hành các quy định của pháp luật quy định quyền giám sát của Mặt trận tổ quốc. Theo đó, ngày 09/6/2015, Quốc hội đã ban hành Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam với các quy định về thẩm quyền giám sát của Mặt trận tổ quốc tại Chương 5, bao gồm tính chất, mục đích, nguyên tắc giám sát; đối tượng, nội dung, phạm vi giám sát; hình thức giám sát; quyền và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát. Ngoài Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam năm 2015, Quốc hội còn ban hành một số văn bản luật khác quy định chức năng giám sát của Mặt trận tổ quốc đối với hệ thống các cơ quan dân cử:

Điều 4, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) năm 2015, nêu rõ: “Mặt trận tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tham gia giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.”

Luật số 63/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Khoản 2, Điều 1, quy định: *Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.*

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 quy định tại Điều 15: *Chính quyền địa phương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.*

Để thực hiện chức năng giám sát của Mặt trận tổ quốc với hệ thống cơ quan dân cử, pháp luật đã có nhiều văn bản điều chỉnh nhằm phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc với tư cách là

thiết chế đại diện cho nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Ngoài ra, chức năng giám sát của Mặt trận tổ quốc còn được quy định tại Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc năm 2017.

2. Các hình thức giám sát của Mặt trận tổ quốc đối với hệ thống cơ quan dân cử

Tham gia xây dựng chính sách và pháp luật: Công tác xây dựng pháp luật vốn là công việc của Nhà nước, vì vậy, quy định Mặt trận tổ quốc Việt Nam có quyền tham gia xây dựng pháp luật là những quy định thể hiện tính dân chủ trong xây dựng pháp luật của Nhà nước ta. Quy định Mặt trận tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng pháp luật được quy định rõ trong Điều 21, Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam năm 2015; Điều 6, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Đồng thời, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cũng quy định Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, tức là có quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong nhiệm kỳ khóa VIII (2014–2019), Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam đã thành lập bảy hội đồng tư vấn, bao gồm nhiều chuyên gia, nhà khoa học để giúp cho Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam tham gia góp ý, phản biện các dự án chính sách, pháp luật có liên quan [3].

Giám sát quá trình soạn thảo và thông qua các dự án luật: Đây là một trong những hoạt động rất quan trọng. Mặt trận tổ quốc Việt Nam tham gia giám sát hoạt động lấy ý kiến và thông qua dự án luật, nghị quyết của HĐND các cấp. Tại các kỳ họp của Quốc hội, đại diện Mặt trận tổ quốc tập hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri, nhân dân về hoạt động của chính phủ và cơ quan tư pháp. Trên cơ sở đó, các đại biểu Quốc hội thực hiện chất vấn, giám sát hoạt động các cơ quan nhà nước.

Tham gia đoàn giám sát của Quốc hội: Hàng năm, Quốc hội thành lập các đoàn giám sát: Đoàn Giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn giám sát của Hội đồng dân tộc, Đoàn đại biểu Quốc hội và theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND các cấp, Mặt trận tổ quốc Việt Nam có thể được mời tham gia giám sát.

Giám sát hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành tập trung giám sát hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử, về cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên Tổ bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử có đúng với quy định pháp luật chưa; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức phụ trách bầu cử gặp vướng mắc gì và cách tháo gỡ. Đồng thời giám sát việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND và thủ tục,

hồ sơ ứng cử; giám sát việc vận động bầu cử bằng phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền về bầu cử; giám sát trình tự bầu cử, thể thức bỏ phiếu trong ngày bầu cử

Giám sát đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân: Mặt trận tổ quốc giới thiệu người, lựa chọn người để cử tri bầu, vì vậy cử tri có mối liên hệ mật thiết với Mặt trận tổ quốc trong việc giám sát hoạt động của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Theo đó, cử tri có thể trực tiếp hoặc thông qua Mặt trận tổ quốc để thực hiện quyền giám sát của mình như giám sát hoạt động chất vấn của đại biểu Quốc hội, hoạt động tiếp xúc cử tri của hệ thống các cơ quan dân cử.

3. Một số tồn tại trong hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc đối với hệ thống cơ quan dân cử

Trong cơ chế vận hành nguyên tắc tập trung dân chủ ở Việt Nam hiện nay, chức năng giám sát có vai trò đặc biệt quan trọng vì đó là cách thức để người dân có thể làm chủ thông qua việc kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước. Đối với hệ thống cơ quan dân cử, cơ quan đại diện của nhân dân thì vấn đề này càng được chú trọng xem xét. Như đã nói ở trên, để phát huy tốt vai trò của các cơ quan dân cử, cử tri cần thực hiện chức năng này như là một trách nhiệm thường xuyên và thực hiện qua hai chiều. Trước hết, là giám sát trực tiếp chính cơ quan dân cử do mình bầu ra hoặc giám sát thông qua Mặt trận tổ quốc, trong đó có những hoạt động giám sát cử tri không thể trực tiếp thực hiện mà phải thông qua Mặt trận tổ quốc. Tuy nhiên, hiện nay việc giám sát của Mặt trận tổ quốc lại tồn tại một số bất cập sau:

Thứ nhất, giám sát đối với hoạt động bầu cử

Quy trình bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp được quy định chặt chẽ trong Luật Bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, việc bầu cử HĐND các cấp qua ba lần hiệp thương trước khi tiến hành bầu cử theo hình thức bỏ phiếu. Ở các lần hiệp thương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi làm việc (nếu có) đối với người tự ứng cử. Quy trình này xét dưới góc độ “quy phạm” mang tính khả thi cao và đảm bảo tính dân chủ. Có thể qua đó, người dân lựa chọn được đại biểu ưu tú đại diện cho nguyện vọng của mình đồng thời việc bầu cử cũng diễn ra thuận lợi, đúng tiến độ. Tuy nhiên, trong thực tế, quy trình này chỉ phù hợp với bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, cấp huyện; đối với đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh thì không đảm bảo. Điều này xuất phát từ chế độ tiếp cận thông tin ở nước ta. Thứ nhất, trước kỳ bầu cử, cử tri không nhận được hay nắm bắt được nhiều các thông tin về hoạt động của người ứng cử, hầu hết đều tóm tắt sơ lược quá trình học tập, làm việc của các đại biểu trong khi điều mà cử tri quan tâm là đại biểu của mình làm việc hằng ngày như thế nào, họ đã làm được gì có lợi cho nhân dân, những cống hiến của họ, về tư cách đạo đức, tác phong chuyên nghiệp... Những vấn đề này cử tri được biết rất ít và khó có thể nắm bắt

được [2]. Hai là, sau khi đã lựa chọn được người đại diện, thông thường các đại biểu sẽ đưa ra những sách lược đối với vấn đề hiện tại của địa phương thế, nhưng trong suốt nhiệm kỳ của các đại biểu, việc cử tri theo dõi việc thực hiện các chính sách đã nói rất hạn chế thậm chí là không quan tâm. Vì người dân không quan tâm và việc tiếp cận thông tin về đại biểu không rộng rãi nên cử tri cũng không thể xác định được vấn đề nào đại biểu đã thực hiện, vấn đề nào thực hiện chưa tốt thậm chí là vi phạm hoặc có dấu hiệu phạm tội. Vì thế, việc bãi nhiệm các đại biểu HĐND các cấp do sức ép từ cử tri khi các đại biểu vi phạm là điều rất hiếm ở các địa phương. Cũng từ lý do đó mà hoạt động bầu cử – một hình thức biểu hiện của nguyên tắc tập trung dân chủ – lại trở nên hình thức, coi trọng tiến độ và phụ thuộc phần lớn qua các lần hiệp thương. Vì vậy, Mặt trận tổ quốc cần tổng hợp thông tin, cung cấp thông tin về hoạt động của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh trước khi bầu cử để cử tri có cơ sở cho lựa chọn của mình.

Thứ hai, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật

Mặt trận tổ quốc tham gia xây dựng chính sách pháp luật, dự án kinh tế – xã hội. Đây là giai đoạn rất quan trọng nhằm tạo điều kiện cho Mặt trận tổ quốc trong việc theo dõi, xem xét quá trình ban hành chính sách, pháp luật đúng với quy định của hiến pháp hay không. Ngoài ra, việc tổng hợp ý kiến của nhân dân và các thành viên của Mặt trận tổ quốc đến các cơ quan nhà nước nhằm thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân, nhưng cơ chế phối hợp giữa cơ quan soạn thảo chính sách, pháp luật, dự án kinh tế – xã hội với Mặt trận tổ quốc còn rất hạn chế. Những kiến nghị giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên gửi đến các cơ quan hữu quan, do không có cơ chế cụ thể về trách nhiệm phản hồi; các cơ quan hữu quan có tiếp thu, hay không tiếp thu, tiếp thu như thế nào, mức độ ra sao thì cơ quan gửi văn bản kiến nghị giám sát, phản biện xã hội không được biết; chính vì lẽ đó, công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam dù đã có nhiều cố gắng, nhưng hiệu quả mang lại chưa cao, kết quả đạt được chưa thực sự như mong đợi [4]. Có địa phương không thực hiện được nội dung giám sát, phản biện nào mà chỉ tham gia góp ý các dự án luật, các chương trình phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương, chất lượng góp ý thấp. Có những hội nghị phản biện được tổ chức, nhưng các đại biểu nêu ý kiến chung chung, phần lớn nhắc lại ý nghĩa của việc được phản biện, thậm chí có người dành nhiều thời gian góp ý về câu chữ mà không chú trọng phản biện nội dung. Một số chính sách, pháp luật được đưa ra thực hiện nhưng gặp ý kiến trái chiều, phản đối từ phía dư luận thì cơ quan nhà nước mới lấy ý kiến từ Mặt trận tổ quốc [5].

Thứ ba, tham gia giám sát quá trình soạn thảo và thông qua dự án luật

Điều 6, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nêu rõ: Về giám sát quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận có quyền và được tạo điều kiện góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Quy định này tạo nên hai cách hiểu: một là, Mặt trận tổ quốc tham gia góp ý kiến cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

như các tổ chức, cá nhân khác; hai là, việc tham gia đóng góp ý kiến vừa thực hiện chức năng giám sát hoạt quá trình soạn thảo vừa là cơ quan đóng góp ý kiến cho đề nghị xây dựng luật và dự thảo dự án luật với vai trò là cơ quan mang quyền lực nhân dân. Đối chiếu với Luật Mặt trận tổ quốc năm 2015, nội dung giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Như vậy, trên cơ sở Luật Mặt trận tổ quốc năm 2015, Mặt trận tổ quốc thực hiện quyền giám sát đối với việc thực thi chính sách pháp luật, tức là giám sát hoạt động của nhánh hành pháp mà không thiên về chức năng giám sát hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật của lập pháp. Việc giám sát hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ dừng lại ở việc tạo điều kiện góp ý kiến cho đề nghị xây dựng và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong khi đó, quy trình thẩm tra, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật là giai đoạn rất quan trọng trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và với tư cách là cơ quan mang quyền lực nhân dân, việc không quy định một cách cụ thể chức năng giám sát của mặt Trận tổ quốc đối với vấn đề soạn thảo và thông qua dự án luật là thiếu sót rất lớn hiện nay.

Thứ tư, về trách nhiệm pháp lý bảo đảm cho việc thực hiện hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc đối với hệ thống cơ quan dân cử được quy định trong rất nhiều văn bản luật. Tuy nhiên, trong các văn bản luật lại thiếu cơ chế pháp lý cũng như chế tài đối với đối tượng giám sát và phản biện xã hội để tăng cường hơn hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam. Giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam là giám sát không chế tài, mặc dù luật đã có quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, của các cơ quan, nhưng luật chưa quy định rõ cơ chế thực hiện trách nhiệm đó như thế nào, thực hiện ra sao, thời hạn cụ thể là bao nhiêu ngày, giá trị pháp lý đối với việc thực hiện, xem xét, giải quyết những kiến nghị của Mặt trận tổ quốc Việt Nam. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam thời gian qua kết quả chưa như mong đợi. Kiến nghị của Mặt trận tổ quốc Việt Nam nhiều khi là một chiều, sự phản hồi chưa có chuyển biến tích cực, rất khó xác định trách nhiệm bảo đảm thực hiện được các hình thức giám sát, phản biện xã hội. Đơn cử như hoạt động giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân. Theo đó, khi công dân gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo đến Mặt trận tổ quốc, Mặt trận tổ quốc chỉ có quyền xem xét, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết mà không có thẩm quyền đánh giá nội dung khiếu nại, tố cáo đúng hay sai để kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền. Vì thế, việc làm rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với các vấn đề bị khiếu nại, tố cáo cũng không được thực hiện triệt để.

4. Một số kiến nghị nhằm tăng cường hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc đối với cơ quan dân cử

Đối với nền dân chủ đại diện, hoạt động giám sát của cử tri đối với các cơ quan dân cử không phát huy được hiệu quả thì đó không thể là nền dân chủ đại diện đúng nghĩa. Vì vậy, để tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát của cử tri đối với các đại biểu cần chú trọng tới những vấn đề sau:

Một là, Trung ương Mặt trận tổ quốc cần xây dựng cơ chế tối ưu để cử tri có thể tiếp cận thông tin của các đại biểu. Như đã nói ở trên, việc cử tri “mù” thông tin về các đại biểu dẫn đến tình trạng bầu cử và giám sát người trúng cử không đạt hiệu quả. Vì vậy, sự cần thiết phải công khai các hoạt động của các đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, trang điện tử của các cơ quan này cũng như tạo cơ chế linh hoạt, cởi mở cho phép báo chí có quyền tiếp cận thông tin trước bầu cử. Trong xu hướng hiện nay – thời kỳ của cách mạng công nghiệp 4.0 thì việc các chính khách hoặc các đại biểu sử dụng các tài khoản trên mạng xã hội cũng là một hình thức công bố thông tin vừa là kênh để cử tri có thể giám sát hoạt động của họ thông qua cách phản ứng trước các vấn đề của các đại biểu, đồng thời các đại biểu cũng có thể giải đáp các thắc mắc của cử tri một cách linh động.

Hai là, cần bổ sung nội dung giám sát của Mặt trận tổ quốc trong Luật Mặt trận tổ quốc là giám sát quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc Việt Nam. Đồng thời, cần bổ sung thành viên trong ban thẩm định dự án luật của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh bắt buộc phải có đại diện đến từ Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam hoặc các tổ chức thành viên của Trung ương Mặt trận tổ quốc nếu dự án luật, pháp lệnh hay dự thảo nghị quyết có liên quan đến quyền và lợi ích của các tổ chức này.

Ba là, bổ sung cơ chế pháp lý nhằm đảm bảo việc thực hiện hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc. Cụ thể: bổ sung trong Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam theo hướng Mặt trận có quyền và trách nhiệm cùng đại biểu Quốc hội và cơ quan nhà nước xác minh làm rõ vụ việc đang bị khiếu nại, tố cáo trước khi đưa ra quyết định giải quyết vụ việc. Đối với các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo mà người dân gửi lên Đoàn đại biểu Quốc hội nhưng không được giải quyết, chậm giải quyết hoặc kéo dài cần quy định trách nhiệm pháp lý rõ ràng, cụ thể.

Bốn là, tăng cường phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của Mặt trận tổ quốc. Ở nước ta, tiếp xúc cử tri hàng năm thường được tổ chức tầm bốn lần và phạm vi thường rất hẹp. Việc tiếp xúc cử tri không phải là một hoạt động thường xuyên nhưng lại rất cần thiết bởi vì “*dân chủ không nằm ở quyền năng to lớn của đại biểu mà ở chế độ trách nhiệm của đại biểu trước cử tri*” [1]. Tiếp xúc cử tri nhằm để giải trình và xem rõ trách nhiệm của cơ quan dân cử đồng thời cũng xem xét trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tư pháp. Có những vấn đề dân thắc

mắc kiến nghị, nhưng những vấn đề không do cơ quan dân cử phụ trách mà thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban, các sở, ban, ngành thì cần có sự tham gia của người đứng đầu để giải đáp những vấn đề liên quan vì đây là đơn vị trực tiếp xử lý vấn đề, việc này không thể ủy quyền giải trình cho bất kỳ cá nhân nào khác vì có thể đối tượng được ủy quyền không tham gia xử lý vụ việc; hoặc có những vấn đề đã xảy ra rất lâu cử tri mới được tiếp xúc với đại biểu để kiến nghị. Có ý kiến cho rằng cử tri có thể trình bày kiến nghị của mình với các đại biểu, đại biểu ghi nhận và sẽ giải đáp sau khi đã chất vấn các nhà chức trách. Tuy nhiên, vấn đề này thường không được giải đáp ổn thỏa; cử tri cần được đối chất với các đại biểu, với các cơ quan nhà nước để hiểu cặn kẽ chứ không hẳn cần một biên bản trình bày để kết thúc vấn đề. Đó cũng là cơ sở để Mặt trận tổ quốc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân đồng thời thực hiện quyền giám sát của mình đối với các cơ quan nhà nước khác.

5. Kết luận

Khi lựa chọn xây dựng nhà nước dân chủ, dù là ở giai đoạn nào, Việt Nam đều cố gắng phần đầu trở thành một quốc gia hạnh phúc trước khi trở thành một quốc gia hùng mạnh. Ở giai đoạn hiện nay, khi thế giới bước sang thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, vai trò của nhân dân ngày càng được bảo vệ không những từ chính nhà nước mà còn từ chính bản thân mỗi công dân thì việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát đối với hệ thống các cơ quan dân cử là rất quan trọng. Trong đó, việc hướng tới kiện toàn vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc là vấn đề tất yếu hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Sỹ Dũng (2017), *Bàn về Quốc hội và những thách thức của khái niệm*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Samuel P. Huntington (2017), *Sự va chạm giữa các nền văn minh và sự tái lập trật tự thế giới*, Nxb. Hồng Đức.
3. <http://tapchimattran.vn/thuc-tien/mat-tran-to-quoc-viet-nam-tham-gia-xay-dung-chinh-sach-phap-luat>. Truy cập ngày 10/3/2021.
4. Tờ trình số Số: 66 /TTr-MTTW-ĐCT của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam gửi Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc xây dựng Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam về giám sát, phản biện xã hội.
5. Báo Nhân dân số ra ngày 13-01-2021.